

Thực trạng công tác sinh viên ở Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế

Phạm Thế Kiên*¹, Nguyễn Trọng Thế Ánh²

* Tác giả liên hệ

¹ Email: ptkien@hueuni.edu.vn

Đại học Huế

Số 3 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

² Email: nttanh@hueuni.edu.vn

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế

57 Nguyễn Khoa Chiêm, An Cựu, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

TÓM TẮT: Mục tiêu của nghiên cứu là tìm hiểu thực trạng về công tác sinh viên ở Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế, từ đó phát hiện những hạn chế và nhận diện rõ nguyên nhân, làm cơ sở cho việc đề xuất một số biện pháp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sinh viên đang học tập tại Trường. Số liệu nghiên cứu được thu thập từ kết quả khảo sát 57 viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên đang công tác tại các phòng chức năng, các khoa và 401 sinh viên đang theo học tại 07 khoa: Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Pháp - Nga, Việt Nam học, Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Quốc tế học của Trường Đại học Ngoại ngữ, số liệu được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS 22.0. Kết quả nghiên cứu cho thấy, vẫn còn viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên chưa thật sự nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng trong từng nội dung cụ thể của công tác sinh viên ở trường đại học. Bên cạnh những kết quả đạt được, các nội dung về công tác sinh viên vẫn còn những hạn chế, bất cập cần khắc phục.

TỪ KHÓA: Công tác sinh viên, sinh viên, Đại học Huế.

→ Nhận bài 04/11/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 06/12/2022 → Duyệt đăng 30/12/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220321>

1. Đặt vấn đề

Công tác sinh viên là một trong những công tác trọng tâm của cơ sở giáo dục đại học, bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ và dịch vụ đối với sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục đại học [1]. Theo Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội dung công tác sinh viên gồm có ba nhóm (Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền; Công tác quản lý sinh viên; Hỗ trợ và dịch vụ sinh viên) với 17 nội dung cụ thể [1]. Công tác sinh viên bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho sinh viên để sinh viên được hưởng đầy đủ quyền lợi và thực hiện các nghĩa vụ của mình từ khi trúng tuyển, nhập học đến khi tốt nghiệp tham gia vào thị trường lao động; từ quá trình trang bị kiến thức chuyên môn đến rèn luyện kỹ năng, đạo đức, nhân cách tác phong lối sống, kỹ năng tham gia hoạt động xã hội và thể chất cho sinh viên, từ thực hiện các quy định bắt buộc đến sinh viên lựa chọn chủ động, tích cực tham gia các hoạt động theo điều kiện cá nhân [2].

Trường Đại học Ngoại ngữ là trường đại học thành viên của Đại học Huế, là một trong những đơn vị đào tạo ngoại ngữ có uy tín của Việt Nam. Hiện nay, Trường có 7 khoa với 11 ngành đào tạo đại học hệ chính quy với các ngành: Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm tiếng Pháp,

Sư phạm tiếng Trung Quốc, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Nga, Ngôn ngữ Pháp, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Việt Nam học, Quốc tế học. Ngoài đào tạo các ngành chính quy, Trường còn đảm nhiệm việc giảng dạy, tổ chức thi đánh giá và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam cho sinh viên các trường thành viên, phân hiệu và khoa trực thuộc Đại học Huế cũng như các tổ chức cá nhân có nhu cầu. Tổng quy mô sinh viên hiện nay của Trường Đại học Ngoại ngữ là hơn 6.700 sinh viên chính quy đang theo học (số liệu cập nhật đến 30 tháng 10 năm 2022).

Mục tiêu của nghiên cứu là tìm hiểu thực trạng về công tác sinh viên ở Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, phát hiện những hạn chế và nhận diện rõ nguyên nhân, làm cơ sở cho việc đề xuất một số biện pháp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sinh viên đang học tập tại Trường. Kết quả nghiên cứu không chỉ đáp ứng đòi hỏi của Trường Đại học Ngoại ngữ mà còn là tài liệu hữu ích cho các cơ sở giáo dục đại học khác tham khảo trong việc nâng cao hiệu quả công tác sinh viên ở đơn vị mình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khách thể, phương pháp nghiên cứu và tiến trình thực hiện

2.1.1. Khách thể khảo sát

- Mẫu khách thể khảo sát: 57 viên chức quản lý, giảng

viên, chuyên viên đang công tác tại các phòng chức năng, các khoa và 401 sinh viên đang theo học tại 07 khoa: Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Pháp - Nga, Việt Nam học, Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Quốc tế học của Trường Đại học Ngoại ngữ. Mẫu khách thể khảo sát được lựa chọn ngẫu nhiên và rải đều ở các phòng chức năng, các khoa của Trường, đảm bảo tính ngẫu nhiên và mang tính đại diện.

- *Thông tin về 57 viên chức quản lý, giảng viên và chuyên viên tham gia khảo sát:* Viên chức quản lý, giảng viên và chuyên viên tham gia khảo sát chủ yếu có trình độ sau đại học (87,7%). Phần lớn viên chức quản lý, giảng viên và chuyên viên là giảng viên và chuyên viên (84,2%). Về độ tuổi, chỉ có 10,5% có độ tuổi từ 40 tuổi trở lên; còn lại dưới 40 tuổi chiếm đa số (từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi chiếm tỉ lệ 59,6%, dưới 30 tuổi chiếm tỉ lệ 29,9%). Giới tính của viên chức quản lý, giảng viên và chuyên viên tham gia khảo sát chủ yếu là nữ (70,2%). Về thâm niên công tác, dưới 5 năm và từ 5 năm đến dưới 10 năm, chiếm tỉ lệ cao nhất (cùng 29,8%), từ 20 năm trở lên chiếm tỉ lệ thấp nhất (7,0%).

- *Thông tin về 401 sinh viên tham gia khảo sát:* Sinh viên tham gia khảo sát khá chủ yếu có giới tính nữ (91,8%). Về năm học, sinh viên năm thứ hai có số lượng lớn nhất (38,2%), sinh viên năm thứ nhất, thứ ba và thứ tư tương đối đồng đều (21,2%; 21,6% và 19%). Độ tuổi chủ yếu của sinh viên tham gia khảo sát là 19 tuổi đến 22 tuổi, trong đó độ tuổi 20 chiếm tỉ lệ cao nhất (37,9%). Số lượng sinh viên Khoa Tiếng Anh và Tiếng Trung tham gia khảo sát chiếm tỉ lệ cao nhất (36,7% và 38,2%), sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Khoa Quốc tế học chiếm tỉ lệ thấp nhất (3,0% và 4,0%).

- *Mẫu khách thể tham gia phỏng vấn:* 02 viên chức quản lý, 02 giảng viên, 03 sinh viên.

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

a. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Để đánh giá thực trạng công tác sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, chúng tôi xây dựng phiếu khảo sát bao gồm các nội dung sau: 1) Thực trạng nhận thức của viên chức quản lý, giảng viên và chuyên viên về công tác sinh viên ở Trường Đại học Ngoại ngữ; 2) Thực trạng việc thực hiện các nội dung của công tác sinh viên ở Trường Đại học Ngoại ngữ.

Thang đánh giá: Sử dụng thang đo 5 bậc để đánh giá các nội dung cần đo. Chúng tôi căn cứ vào điểm trung bình của các tiêu chí khảo sát để đưa ra nhận định. Nội dung nào có điểm trung bình cao thể hiện nội dung đó được đánh giá cao hoặc thể hiện sự đồng tình cao của các đối tượng được khảo sát. Khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,8 (theo công thức $(Max - Min) / n$). Như vậy, điểm trung bình quy ước cho các mức độ là:

- (1) Mức 1 (thấp nhất): $1 \leq \text{Điểm trung bình} < 1,8$
 (2) Mức 2: $1,8 \leq \text{Điểm trung bình} < 2,6$

- (3) Mức 3: $2,6 \leq \text{Điểm trung bình} < 3,4$
 (4) Mức 4: $3,4 \leq \text{Điểm trung bình} < 4,2$
 (5) Mức 5 (cao nhất): $4,2 \leq \text{Điểm trung bình} \leq 5$

b. Phương pháp phỏng vấn

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phỏng vấn để bổ sung thông tin thu được từ phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.

c. Phương pháp xử lý số liệu

Sử dụng thống kê Toán học, phần mềm SPSS 22.0 để nhập và xử lý số liệu, lập bảng, biểu để phân tích điểm trung bình, độ lệch chuẩn và phân tích để đưa ra kết luận của các kết quả nghiên cứu. Với thông tin phỏng vấn, nghiên cứu phân tích từng trường hợp, sau đó đối chiếu các thông tin và rút ra những nhận định chung.

2.1.3. Tiến trình thực hiện

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022 theo tiến trình: Xây dựng phiếu hỏi, tiến hành khảo sát, phỏng vấn sâu, phân tích và xử lý số liệu. Cụ thể như sau:

Xây dựng phiếu hỏi: Nội dung phiếu hỏi gồm có ba nhóm (Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền; Công tác quản lý sinh viên; Hỗ trợ và dịch vụ sinh viên) với 17 nội dung cụ thể được xây dựng theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy [1]. Thang đánh giá gồm 5 mức (không đạt, trung bình, khá, tốt, và xuất sắc) theo đúng quy định tại Quy định về việc đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [3].

Tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi: Phiếu hỏi được phát cho viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên của Trường Đại học Ngoại ngữ. Các đối tượng khảo sát được lựa chọn ngẫu nhiên và đảm bảo tính đại diện. Sau khi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi, chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu, phân tích và xử lý số liệu để đưa ra kết luận của các kết quả nghiên cứu.

2.2. Kết quả nghiên cứu

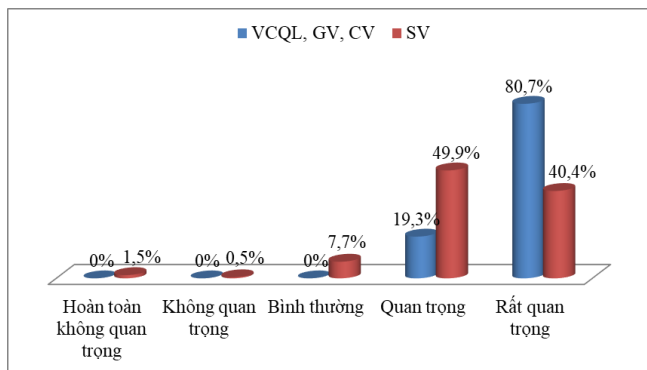
2.2.1. Thực trạng nhận thức về công tác sinh viên ở Trường Đại học Ngoại ngữ

Việc xác lập nhận thức về công tác sinh viên ở trường đại học là nội dung rất quan trọng. Đây là cơ sở để định hướng trong quản lý nhằm tăng hiệu quả quản lý công tác sinh viên ở các trường đại học hiện nay. Trong nội dung này, chúng tôi phân tích theo hai khía cạnh sau: Nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên về tầm quan trọng của công tác sinh viên ở trường đại học và nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên về tầm quan trọng trong

từng nội dung cụ thể của công tác sinh viên ở trường đại học.

a. Nhận thức của viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên về tầm quan trọng của công tác sinh viên ở trường đại học

Hoạt động đào tạo, hoạt động công tác sinh viên, hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động kiểm định chất lượng, tạo nên hiệu quả đào tạo, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở các cơ sở giáo dục đại học. Công tác sinh viên có vai trò quan trọng trong việc hướng vào mục tiêu đào tạo chung của nhà trường và hình thành nhân cách, phẩm chất và năng lực của người học. Góp phần đào tạo người lao động tự chủ, sáng tạo và có kỉ luật, giàu lòng nhân ái, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, sống lành mạnh, có kiến thức văn hoá, khoa học, công nghệ, kĩ năng nghề nghiệp, có sức khoẻ, có khả năng góp phần có hiệu quả làm cho dân giàu, nước mạnh đưa đất nước tiến kịp thời đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



Biểu đồ 1: Thực trạng nhận thức của viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên về tầm quan trọng của công tác sinh viên ở trường đại học

Số liệu ở Biểu đồ 1 cho thấy, mặc dù trong 5 mức độ mà chúng tôi đưa ra, đa số cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của công tác sinh viên ở trường đại học nhưng vẫn còn không ít sinh viên cho rằng, công tác sinh viên ở trường đại học có tầm quan trọng chỉ ở mức bình thường (7,7%). Đặc biệt, vẫn có 2,0% sinh viên cho rằng, công tác sinh viên ở trường đại học ở mức không quan trọng.

b. Nhận thức của viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên về tầm quan trọng trong từng nội dung cụ thể của công tác sinh viên ở trường đại học

Để khảo sát thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của công tác sinh viên ở trường đại học, chúng tôi đưa ra 5 nhận định đúng (xem Bảng 1). Nếu các nhận định nhận được sự đồng ý cao chứng tỏ các đối tượng được khảo sát có nhận thức đúng về tầm quan trọng của công tác sinh viên ở trường đại học.

Mặc dù vẫn có sinh viên cho rằng, công tác sinh viên ở trường đại học là chưa thật sự quan trọng nhưng khi chúng tôi đưa ra các nhận định cụ thể về tầm quan trọng của công tác sinh viên ở trường đại học nêu trên, các đối tượng được khảo sát nhìn chung đều bày tỏ sự đồng ý cao (mức 4: Phần lớn đồng ý, $3,4 \leq$ điểm trung bình $< 4,2$; và mức 5: Hoàn toàn đồng ý, $4,2 \leq$ điểm trung bình ≤ 5). Đối với các nhận định nêu trên, kết quả khảo sát cũng cho thấy, vẫn còn viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên chưa thật sự nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng trong từng nội dung cụ thể của công tác sinh viên ở trường đại học thể hiện qua việc vẫn còn viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên chưa lựa chọn mức cao nhất của các nhận định trên. Do đó, để giúp cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên nhận thức được mức độ quan trọng của công

Bảng 1: Nhận thức của viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên về từng nội dung cụ thể của công tác sinh viên ở trường đại học

TT	Tầm quan trọng trong từng nội dung cụ thể của công tác sinh viên ở trường đại học	Cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên		Sinh viên	
		Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Công tác sinh viên là một trong những công tác trọng tâm của cơ sở giáo dục đại học.	4,44	0,66	4,14	0,73
2	Công tác sinh viên bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền; quản lý; hỗ trợ và dịch vụ đối với sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục đại học.	4,39	0,56	4,17	0,76
3	Công tác sinh viên bao gồm các thủ tục hành chính giúp sinh viên thuận lợi khi nhập học, khi học tập và khi làm thủ tục ra trường.	4,60	0,53	4,24	0,75
4	Công tác sinh viên góp phần trang bị kiến thức, kĩ năng cho sinh viên.	4,12	0,89	4,04	0,80
5	Công tác sinh viên góp phần tạo ra môi trường lí tưởng cho việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, nhân cách và tác phong, lối sống cho sinh viên.	4,42	0,68	4,05	0,80

(Ghi chú: $1 \leq$ Điểm trung bình ≤ 5)

tác sinh viên ở Trường Đại học Ngoại ngữ thì các chủ thể quản lý cần phải tăng cường phổ biến, giải thích, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên tham gia học tập, nâng cao sự hiểu biết về công tác sinh viên trong trường đại học.

2.2.2. Thực trạng việc thực hiện các nội dung của công tác sinh viên ở Trường Đại học Ngoại ngữ

a. Thực trạng việc thực hiện công tác tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền

Công tác tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền bao gồm 6 nội dung: Giáo dục tư tưởng chính trị, Giáo dục đạo đức, lối sống, Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật, Giáo dục kỹ năng, Giáo dục thể chất, Giáo dục thẩm mỹ. Kết quả khảo sát thể hiện ở Bảng 2.

Nhìn chung, công tác tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền được viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên đánh giá ở mức tốt (mức 4: $3,4 \leq$ điểm trung bình $< 4,2$). Nội dung được viên chức quản lý, giảng viên và chuyên viên đánh giá cao nhất là “Công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên” (điểm trung bình = 3,98) và “Công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật cho sinh viên” (điểm trung bình = 3,91). Nội dung được sinh viên đánh giá cao nhất là “Công tác giáo dục kỹ năng (kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm,...) cho sinh viên” (điểm trung bình = 3,93). Có thể thấy, đây là những nội dung rất quan trọng đã được Trường Đại học Ngoại ngữ đưa vào để tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền có hiệu quả cho sinh viên thông qua thực hiện tuần sinh hoạt công dân đầu khóa cho sinh viên năm nhất với các nội dung giáo dục lồng ghép nhiều hoạt động: Tuyên truyền phổ biến pháp luật, giáo dục chính trị, tư tưởng,...

Kết quả phỏng vấn một số giảng viên và sinh viên

cho thấy, nhìn chung công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên đã được lãnh đạo Trường quan tâm. Trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, hình thành bản lĩnh chính trị, yêu Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, cảnh giác và biết phê phán những luận điểm xuyên tạc, hành động chống phá Đảng và Nhà nước; tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tri ân, về nguồn,... thực hiện nghiêm túc Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định của Đại học Huế về việc giảng dạy các môn học về lý luận chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên vẫn còn mang tính hình thức. Việc học tập giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin còn chưa thực sự có hiệu quả, chưa thực sự tạo được sự hào hứng cho sinh viên khi học các môn này.

Sự phối hợp giữa các phòng, khoa, các tổ chức đoàn thể hết sức chặt chẽ trong quản lý sinh viên. Tuần sinh hoạt công dân cho sinh viên được triển khai bài bản, khoa học với nội dung phong phú, đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc phát động các phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được triển khai thường xuyên, hiệu quả.

Ngoài ra, nội dung được đánh giá thấp nhất trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền đều được cả 2 đối tượng khảo sát đồng tình, đó là: “Công tác giáo dục thể chất cho sinh viên” (điểm trung bình = 3,42 và điểm trung bình = 3,79) và “Công tác giáo dục thẩm mỹ cho sinh viên” (điểm trung bình =

Bảng 2: Đánh giá của viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên về kết quả thực hiện các nội dung của công tác tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền

TT	Nội dung công tác tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền	Cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên		Sinh viên	
		Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên.	3,98	1,08	3,81	1,18
2	Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên.	3,84	1,03	3,91	1,21
3	Công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật cho sinh viên.	3,91	1,09	3,90	1,21
4	Công tác giáo dục kỹ năng (kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm,...) cho sinh viên.	3,63	1,01	3,93	1,25
5	Công tác giáo dục thể chất cho sinh viên.	3,42	0,93	3,79	1,21
6	Công tác giáo dục thẩm mỹ cho sinh viên.	3,23	0,87	3,64	1,23
Điểm trung bình chung		3,67	0,52	3,83	0,70

(Ghi chú: $1 \leq$ Điểm trung bình ≤ 5)

3,23 và điểm trung bình = 3,64).

b. Thực trạng việc thực hiện công tác quản lý sinh viên

Công tác quản lý sinh viên có 5 nội dung, bao gồm: Công tác hành chính; Công tác khen thưởng và kỉ luật; Công tác sinh viên nội trú, ngoại trú; Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học; Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên. Kết quả khảo sát thể hiện ở Bảng 3.

Trong ba nhóm công tác sinh viên, nhóm công tác quản lý sinh viên được viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên đánh giá ở mức cao nhất (điểm trung bình = 4,00 và điểm trung bình = 4,04). Nhìn chung, các nội dung của nhóm công tác quản lý sinh viên đều được đánh giá ở mức cao. Nội dung được viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên đánh giá cao nhất là “Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên”, “Công tác khen thưởng và kỉ luật” và “Công tác hành chính”.

Thực tiễn cũng cho thấy, trong thời gian vừa qua, Trường Đại học Ngoại ngữ đã tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến sinh viên theo quy định. Ngoài ra, việc theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kì, năm học, khóa học cũng được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Đại học Huế.

Bên cạnh đó, với việc bố trí văn phòng một cửa trực thuộc Phòng công tác sinh viên đã giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên. Công tác tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó) lâm thời, làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện; quản

lí, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ của sinh viên được Trường quan tâm và thực hiện tốt. Việc thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lí, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên cũng là điểm mạnh của Phòng công tác sinh viên, công tác này cũng được khá nhiều sinh viên hài lòng khi được phỏng vấn.

Ngoài ra, Trường cũng đã xác lập được mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương nơi sinh viên cư trú, đặc biệt là với công an phường, vì vậy đã tạo được sự phối hợp tương đối tốt với chính quyền địa phương trong việc quản lý sinh viên ngoại trú tại các địa bàn sinh viên thuê trọ. Trường tiến hành cập nhật 01 học kì 01 lần về địa chỉ ngoại trú của sinh viên; phối hợp với công an phường kiểm tra đột xuất, định kì về chỗ trọ của sinh viên; tuyên truyền, định hướng để sinh viên thực hiện đúng các thủ tục, quy định pháp luật về quản lý dân cư, thực hiện các thủ tục liên quan đến đăng kí tạm trú, tuân thủ pháp luật tại nơi tạm trú. Tuy nhiên, qua phỏng vấn, một số viên chức quản lý, giảng viên và chuyên viên cho rằng, sự phối hợp giữa các phòng chức năng, các khoa, tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong công tác quản lý sinh viên đôi khi còn chưa kịp thời. Thông tin hai chiều giữa Trường với địa phương và giữa địa phương với Trường trong việc cung cấp tình hình sinh viên vi phạm nội quy, quy định có lúc, có nơi vẫn chưa thông suốt.

c. Thực trạng việc thực hiện công tác hỗ trợ và dịch vụ sinh viên

Công tác hỗ trợ và dịch vụ sinh viên có 6 nội dung, bao gồm: Tư vấn học tập, Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm, Tư vấn tâm lí, chăm sóc sức khỏe, Hỗ trợ tài chính, Hỗ trợ đặc biệt, Tổ chức, quản lí các dịch vụ sinh viên. Kết quả khảo sát thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 3: Đánh giá của viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên về kết quả thực hiện các nội dung của công tác quản lý sinh viên

TT	Nội dung công tác quản lý sinh viên	Cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên		Sinh viên	
		Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Công tác hành chính (tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp (lớp trưởng, lớp phó) lâm thời, làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện; quản lí, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ của sinh viên, ...).	4,02	1,08	4,06	1,23
2	Công tác khen thưởng và kỉ luật.	4,05	1,09	4,08	1,20
3	Công tác sinh viên nội trú, ngoại trú.	3,91	1,06	4,03	1,24
4	Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học.	3,95	1,03	4,01	1,22
5	Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên.	4,07	1,12	4,03	1,22
Điểm trung bình chung		4,00	0,50	4,04	0,73

(Ghi chú: $1 \leq \text{Điểm trung bình} \leq 5$)

Bảng 4: Đánh giá của viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên về kết quả thực hiện các nội dung của công tác hỗ trợ và dịch vụ sinh viên

TT	Nội dung công tác hỗ trợ và dịch vụ sinh viên	Cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên		Sinh viên	
		Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Công tác tư vấn học tập.	3,61	1,03	3,89	1,26
2	Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm.	3,74	0,96	3,91	1,26
3	Công tác tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe.	3,47	0,95	3,75	1,28
4	Công tác hỗ trợ tài chính (Phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn).	3,91	1,09	4,01	1,23
5	Công tác hỗ trợ đặc biệt (Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo Điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn).	3,96	1,07	4,02	1,24
6	Tổ chức, quản lý các dịch vụ sinh viên (internet, điện thoại, nhà ăn, căng tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, thiết chế văn hóa,...).	3,32	0,83	3,76	1,31
Điểm trung bình chung		3,67	0,44	3,89	0,74

(Ghi chú: $1 \leq \text{Điểm trung bình} \leq 5$)

Nhìn chung, công tác hỗ trợ và dịch vụ sinh viên được viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên đánh giá ở mức tốt (mức 4: $3,4 \leq \text{điểm trung bình} < 4,2$). Nội dung được viên chức quản lý, giảng viên và chuyên viên đánh giá cao nhất là “Công tác hỗ trợ đặc biệt (Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo Điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn)” và “Công tác hỗ trợ tài chính (Phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn)”. Thực tiễn cũng cho thấy, Trường đã thực hiện phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý quỹ học bổng hỗ trợ và khuyến khích sinh viên và tổ chức trao học bổng tài trợ kịp thời cho sinh viên đạt thành tích cao trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh viên đau ốm và sinh viên qua đời.

Mặc dù hằng năm, Trường tổ chức khám sức khỏe đầu vào và định kì cho sinh viên; thực hiện sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên, tổ chức cho sinh viên thực hiện Luật Bảo hiểm Y tế nhưng nội dung được viên chức quản lý, giảng viên và chuyên viên đánh giá thấp nhất là “Công tác tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe” và “Tổ chức, quản lý các dịch vụ sinh viên (internet, điện thoại, nhà ăn, căng tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, thiết chế văn hóa,...)”. Khi tiến hành phỏng vấn sinh viên, chúng tôi cũng được biết, các em chưa được hướng dẫn cụ thể khi gặp phải các vấn đề về tâm lý - xã hội, khi gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến tinh thần nên thường bối rối khi gặp các sự cố có

liên quan nói trên. Ngoài ra, khá nhiều sinh viên mong muốn Trường cải thiện hệ thống Internet để có thể tra cứu, thực hiện tốt hơn các hoạt động học tập của mình.

Một số sinh viên khi được phỏng vấn cũng cho rằng, công tác tư vấn việc làm cho sinh viên còn hạn chế, như: số lượt sinh viên được tư vấn, tập huấn kỹ năng tìm việc còn thấp; việc phối hợp giữa Nhà trường và các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng chưa thường xuyên, chưa hiệu quả. Nguyên nhân chính được xác định là đội ngũ chuyên viên làm công tác quản lý sinh viên chưa thực sự thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm, đội ngũ chuyên viên của Phòng Công tác sinh viên cũng chưa được tập huấn, trao đổi kinh nghiệm thường xuyên với các trường đại học trong nước và quốc tế nên nghiệp vụ quản lý sinh viên trong một số nội dung vẫn có phần còn hạn chế.

3. Kết luận và khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhìn chung các đối tượng được khảo sát có nhận thức đúng, tuy nhiên vẫn còn viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên chưa thật sự nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng trong từng nội dung cụ thể của công tác sinh viên ở trường đại học. Bên cạnh các kết quả đạt được của công tác sinh viên về ba nhóm (Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền; Công tác quản lý sinh viên; Hỗ trợ và dịch vụ sinh viên) với 17 nội dung cụ thể, trong quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn những hạn chế, bất cập cần khắc phục. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên vẫn còn mang tính hình thức. Việc học tập giảng dạy các môn khoa

học Mác-Lênin còn chưa thực sự có hiệu quả, chưa thực sự tạo được sự hào hứng cho sinh viên; công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của sinh viên. Sự phối hợp giữa các phòng chức năng, các khoa, tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trong công tác quản lý sinh viên đôi khi còn chưa kịp thời; thông tin hai chiều giữa Trường với địa phương và giữa địa phương với Trường trong việc cung cấp tình hình sinh viên vi phạm nội quy, quy định có lúc, có nơi vẫn chưa thông suốt. Nhìn chung, sinh viên chưa được hướng dẫn cụ thể khi gặp phải các vấn đề về tâm lý - xã hội, khi gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến tinh thần nên thường bối rối khi gặp các sự cố có liên quan nói trên.

Để nâng cao hiệu quả công tác sinh viên, các chủ thể quản lý của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế cần quan tâm thực hiện một số biện pháp sau: 1) Tổ chức nâng cao nhận thức cho viên chức quản lý, giảng viên, chuyên viên và sinh viên về tầm quan trọng của công tác sinh viên; 2) Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho các lực lượng trong trường về công tác

sinh viên; 3) Đổi mới việc tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, tăng cường hiệu quả công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn tâm lý; 4) Tăng cường công tác hỗ trợ và dịch vụ sinh viên, phối hợp có hiệu quả các lực lượng trong và ngoài trường trong công tác sinh viên. Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần cập nhật các nội dung của Quy chế Công tác sinh viên đối với Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 để hoàn chỉnh các tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2010. Đại học Huế cần chủ trì mở các lớp tập huấn về công tác sinh viên cho các lực lượng tham gia thực hiện công tác sinh viên để nâng cao kiến thức, kỹ năng tổ chức công tác sinh viên; ban hành kế hoạch cụ thể và đánh giá thường xuyên công tác sinh viên ở các trường đại học thành viên và có chế độ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân của các trường thành viên thực hiện xuất sắc công tác sinh viên.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, (05/4/2016), *Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy*, ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT.
- [2] Nguyễn Hữu Toán, (2019), *Quản lý công tác sinh viên tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay*, Luận văn chuyên ngành Quản lý giáo dục.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI, (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [4] Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, (23/12/2010), *Quy định về việc Đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp*, ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BGDĐT.
- [5] Nguyễn Kiên Cường, (7/2019), *Đổi mới công tác quản lý công tác sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội - Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt.

THE SITUATION OF STUDENT AFFAIRS AT UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES AND INTERNATIONAL STUDIES, HUE UNIVERSITY

Pham The Kien*¹, Nguyen Trong The Anh²

* Corresponding author

¹ Email: ptkien@hueuni.edu.vn

Hue University

No.3 Le Loi, Hue city, Thua Thien Hue province, Vietnam

² Email: nttanh@hueuni.edu.vn

University of Foreign Languages and International Studies, Hue University

57 Nguyen Khoa Chiem, An Cuu, Hue city,

Thua Thien Hue province, Vietnam

ABSTRACT: *The purpose of the study is to investigate the current status of the student affairs of University at Foreign Languages and International Studies, Hue University, thereby determining the limitations and identifying the causes, proposing some measures to meet the requirements of students. The research data is collected from a survey of 57 managers, lecturers, specialists working in functional departments and faculties, and 401 students at 07 faculties including English, Chinese, French - Russian, Vietnamese studies, Japanese Language and Culture, Korean Language and Culture, International Studies, and then processed by statistical software SPSS 22.0. The research results show that some administrators, lecturers, specialists and students are not fully aware of the importance of each specific content of student affairs. In addition to the results achieved, there are still limitations and inadequacies in the contents of student affairs that need to be overcome.*

KEYWORDS: Student affairs, student, Hue University.